

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Cần Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1988, tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 14, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức V (Đã chết) và bà Vũ Thị S; có vợ là Nguyễn Thị U và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền sự: 01, Q định số: 16/QĐ-XPHC ngày 18-5-2020 của Công an huyện Đ về việc xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Hiện chưa nộp phạt); bị bắt tạm giữ từ ngày 16-12-2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay - Có mặt.

- Bị hại:

Anh Trần Văn Q và chị Vũ Thị H – Điều vắng mặt;

Anh Vũ Tiến P và chị Đặng Thị Ngọc T – Điều vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1989 – Vắng mặt;
Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Người làm chứng:

Ông Trần Văn C, sinh năm 1959 – Vắng mặt;

Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1978 – Vắng mặt;

Anh Nguyễn Q – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Chị Thái Thị L, sinh năm 1971 – Vắng mặt;

Chị Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1984 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 – Vắng mặt;

Anh Trần Văn P, sinh năm 1960 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11-11-2020, Nguyễn Văn C gặp Trần Văn T (Sinh năm: 1989, Hộ khẩu thường trú: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), cả hai rủ nhau đi trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đưa cho Nguyễn Văn C 04 bịch nilon chứa chất độc hình kẹo mút (thường gọi là bả chó, do T mua bả chuột về tẩm vào bịch ni lông và quấn thành hình kẹo mút) và hẹn nhau chiều cùng ngày sẽ đi trộm chó bằng thủ đoạn cho chó ăn bả trúng độc chết và bắt trộm. Sau đó, Nguyễn Văn C đem số bả chó này về nhà em trai ở tổ 1, thị trấn Đ (Nguyễn Văn C ở nhờ nhà em trai) và bỏ thêm các con cá khô nhỏ vào để tạo mùi hấp dẫn. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, đợi lâu không thấy T đến nên Nguyễn Văn C đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen (chưa rõ biển kiểm soát) mang theo 04 bịch bả chó đi từ nhà đến đoạn đường đất thuộc địa phận thôn 7, xã Đắk N'Drung để tìm chó thả rông của nhà dân. Nguyễn Văn C vút 01 bả chó trước cổng nhà ông **Trần Văn Q** (Sinh năm: 1977) và 01 bả chó vào trong sân nhà ông **Vũ Tiên P** (Sinh năm: 1983, cách nhà ông Q khoảng 500m). Sau đó, do không có điện thoại nên Nguyễn Văn C đã điều khiển xe mô tô đi đến nhà người quen là ông **Trần Văn C** (Sinh năm: 1959) ở ngã ba Biển Xanh thuộc tổ 6, Thị trấn Đ để mượn điện thoại của ông C gọi T đến. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (Viết tắt là BKS): 48E1 – 090.87, mang theo 01 bao xác rắn màu xanh loại 50kg đi đến nhà ông C gặp Nguyễn Văn C. Do ông C là người làm nghề thu mua chó về thịt bán nên T hỏi ông C: “có mua chó không?”. Ông C không biết Nguyễn Văn C và T có ý định trộm cắp chó bán cho mình nên trả lời “nếu có thì mua”. Sau đó, Nguyễn Văn C gửi xe tại nhà ông C và lên xe của T đi vào khu vực mà Nguyễn Văn C đã quăng bả chó trước đó để tìm kiếm chó đã ăn bả. Cả hai đi đến trước nhà ông Q, phát hiện con chó đã ăn bả nhưng chưa chết nên T, Nguyễn Văn C có ý

định chờ con chó chết rồi quay lại trộm cắp. Cả hai tiếp tục đi đến nhà ông P để tìm con chó của nhà ông P nhưng không thấy. Lúc này, T ngồi trên xe cảnh giới còn Nguyễn Văn C trèo hàng rào nhảy vào vườn của bà **Thái Thị L** (*Sinh năm: 1971, sát nhà ông P*) để tìm con chó nhà ông P nhưng bị bà L phát hiện nên Nguyễn Văn C nói là đi bẫy chim. Sau đó, Nguyễn Văn C trèo qua hàng rào, lên xe T chờ tới trước cổng nhà ông P thì dừng lại, T ngồi ở xe cảnh giới còn Nguyễn Văn C quan sát thấy 01 con chó (*loại chó cỏ lông màu đen, cân nặng 12,5 kg*) đang nằm bất động ở sân. Thấy nhà ông P không có ai trông coi, Nguyễn Văn C lén lút đi vào sân, dùng hai tay túm lấy con chó nhưng con chó bất ngờ sủa nên Nguyễn Văn C nhặt **một con dao có sẵn ở sân** và đập liên tiếp vào đầu khiến con chó bất tỉnh. Sau đó, Nguyễn Văn C vút con dao lại và bê con chó đi ra xe, T ngồi trên xe mở miệng bao xác rắn để Nguyễn Văn C bỏ con chó vừa trộm cắp được vào rồi cả hai nhanh chóng lên xe chạy vào hướng xã Đ. Lúc này, trên sân nhà ông P còn sót lại 01 miếng bả chó. Hành vi trộm cắp của T và Nguyễn Văn C đã bị bà **Đặng Thị Ngọc T** (*Sinh năm: 1984, là vợ của ông P*) và bà **Thái Thị L** nhìn thấy.

Đi được khoảng 01 km thì T dừng xe, T và Nguyễn Văn C sợ chờ con chó đi về qua khu vực nhà ông P sẽ bị phát hiện nên T đã gọi điện thoại cho ông C và chỉ đường cho ông C vào mua chó. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, ông C điều khiển xe mô tô BKS 18H1 – 6106 đi từ nhà đến vị trí T, Nguyễn Văn C đang đợi. Thấy con chó đang giẫy dụa nên ông C không mở bao ra kiểm tra mà cầm trên tay ước lượng con chó nặng khoảng hơn 10kg rồi đồng ý mua và thống nhất mang con chó này về nhà ông C để cân, thỏa thuận giá cả và trả tiền. Ông C không biết con chó này do T và Nguyễn Văn C trộm cắp mà có. Nguyễn Văn C bỏ con chó vào chiếc làn giang bằng nhựa mà ông C mang theo, để trên gac бага xe ông C. Sau đó, T chờ Nguyễn Văn C đi trước, ông C chạy sau theo hướng ra Thị trấn Đ. Khi đi ngang qua nhà ông P thì bị bà Trâm và bà L phát hiện nên đã gọi điện báo cho ông P đang ở ngoài nhà ông Q biết. Lúc này, con chó của nhà ông Q (*loại chó cỏ lông màu đen, khoang trắng ở phần dưới đuôi và bụng nặng 19 kg*) ăn trúng bả chó nằm chết trên sân nên ông P, ông Q đã chặn đường và đuổi theo các đối tượng. Thấy vậy, T chờ Nguyễn Văn C điều khiển xe máy tăng tốc bỏ chạy trước, còn ông C bị người dân giữ lại và báo cho lực lượng Công an đến làm việc (*bút lục số 98-131*). **Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C, Trần Văn T đã thừa nhận hành vi của mình.**

Tại biên bản định giá tài sản số: 60/HĐ-ĐG ngày 27-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: Giá trị thành tiền tại thời điểm tháng 11-2020 của 01 con chó loại chó cỏ lông màu đen, cân nặng 12,5 kg, cao 45 cm, dài 70 cm là 562.000đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng*); 01 con chó loại chó cỏ lông màu đen, khoang trắng ở phần dưới đuôi và bụng, cân nặng 19 kg, cao 50 cm, dài 90 cm là 855.000đ (*Tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Tổng giá trị thành tiền của 02 con chó trên là 1.417.000đ (*Một triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 362/C09B ngày 26-01-2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 túi nylon đựng chất màu đen, bên ngoài được cuộn chỉ màu trắng gửi giám định có chứa thành phần Cyanide

(CN⁻). Cyanide (CN⁻) là chất rất độc đối với người và gia súc, qua đường tiêu hóa liều chết là 1mg/kg thể trọng. Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tạm giữ: 01 túi nylon đựng chất màu đen, bên ngoài được cuộn chỉ màu trắng (bả chó); 01 con chó loại chó cỏ lông màu đen, cân nặng 12,5 kg, cao 45 cm, dài 70 cm (đã chết); 01 con chó loại chó cỏ lông màu đen, khoang trắng ở phần dưới đuôi và bụng, cân nặng 19 kg, cao 50 cm, dài 90 cm (đã chết); 01 (một) bao xác rắn màu xanh (loại 50kg) đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc đã qua sử dụng cùng sim số 0363676990; 01 cái làn giang bằng nhựa; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen xám, BKS 18H1 – 6106 Trần Văn C sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS 48E1 – 090.87 Trần Văn T sử dụng.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-ĐS ngày 06 tháng 4 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song vẫn giữ nguyên Q định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Đối với 01 túi nylon đựng chất màu đen, bên ngoài được cuộn chỉ màu trắng (bả chó): đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không đề cập giải Q.

Đối với 01 con chó của gia đình ông Vũ Tiến P, loại chó cỏ lông màu đen, cân nặng 12,5 kg, cao 45 cm, dài 70 cm (đã chết) và 01 con chó của gia đình ông Trần Văn Q, loại chó cỏ lông màu đen, khoang trắng ở phần dưới đuôi và bụng, cân nặng 19 kg, cao 50 cm, dài 90 cm (đã chết): Đề nghị chấp nhận Cơ quan điều tra đã ra Q định xử lý bằng hình thức tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bao xác rắn màu xanh (loại 50kg) đã qua sử dụng: đây là công cụ mà bị cáo Nguyễn Văn C và T đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc đã qua sử dụng cùng sim số 0363676990; 01 cái làn giang bằng nhựa: Quá trình điều tra xác định ông Trần Văn C không có vai trò đồng phạm, giúp sức hay tiêu thụ tài sản do bị cáo Nguyễn Văn C, T trộm cắp được. Vì vậy, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc đã qua sử dụng cùng sim số 0363676990; 01 cái làn giang bằng nhựa cho ông Trần Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen xám, BKS 18H1 – 6106, số khung Y-565841, số máy: E-1679155: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này của ông Đinh Tuấn D (đã chết) - là chồng cũ của bà Trịnh Thị T (*Sinh năm: 1978, HKTT: Tổ 6, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hiện tại là vợ ông C*) để lại cho bà Thêm. Ông C không sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, do đó chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại chiếc xe cho bà Trịnh Thị T.

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu SYM, BKS 48E1 – 09087: Đây là chiếc xe mà Trần Văn T đã sử dụng làm phương tiện để chở bị cáo Nguyễn Văn C đi trộm cắp tài sản. Quá trình xác minh thể hiện chiếc xe này thuộc sở hữu của gia đình bà Lý Mùi Lưu (*Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*). Ngày 21-02-2020, gia đình bà Lưu bán chiếc xe này cho cửa hàng mua bán xe máy Vương Văn Minh (*Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*). Ngày 25-02-2020, cửa hàng Vương Văn M đã bán lại chiếc xe cho cửa hàng mua bán xe máy Đ (*Địa chỉ: 148 đường L, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*). Ngày 22-3-2020, cửa hàng Đ đã bán chiếc xe này cho ông Nguyễn Văn T (*Sinh năm: 1980, Nơi cư trú: thôn 10, xã N, huyện Đ, là anh rể của T*). Anh T gửi chiếc xe này ở nhà T và cho phép T cùng gia đình sử dụng để đi lại, sinh hoạt. T đã tự ý sử dụng chiếc xe này để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng ông Tùng không biết. Do đó, chấp nhận việc Cơ quan CSĐT ra Q định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T.

Đối với chiếc xe Honda Vision màu đen mà bị cáo Nguyễn Văn C đã sử dụng để đi quãng bả chó ngày 11-11-2020: Chiếc xe này là do bị cáo Nguyễn Văn C mượn của một người khách không rõ nhân thân, lai lịch đến ăn tại quán của em trai Nguyễn Văn C. Chiều cùng ngày, Nguyễn Văn C đã trả lại chiếc xe cho người khách này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã truy tìm nhưng không truy tìm được.

Đối với một con dao mà Nguyễn Văn C dùng đánh vào đầu chó và vứt lại trên sân nhà ông Vũ Tiến P, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã truy tìm nhưng không truy tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải Q.

Bị cáo Nguyễn Văn C đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, không bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Do ý thức xem thường pháp luật nên sáng ngày 11-11-2020, Nguyễn Văn C và Trần Văn T rủ nhau đi trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Văn C điều khiển một chiếc xe mô tô mang theo 04 bịch bả chó đi từ nhà đến đoạn đường đất thuộc địa phận thôn 7, xã Đắc N'Drung để ném bả chó vào trong sân và trước cổng của các nhà dân khiến 02 con chó của gia đình ông Trần Văn Q và ông Vũ Tiến P trúng độc. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS: 48E1 – 090.87, **chở Nguyễn Văn C quay lại nhà ông P lén lút bí mật chiếm đoạt 01 con chó (đã trúng độc) trị giá 562.000 đồng**. Sau đó, cả hai gọi ông Trần Văn C đi vào để mua chó, trên đường về thì bị người dân phát hiện và trình báo lực lượng Công an. Giá trị của 02 con chó mà Nguyễn Văn C và T chiếm đoạt của gia đình ông Trần Văn Q và ông Vũ Tiến P là 1.417.000đ (*Một triệu bốn trăm mười bảy ngàn đồng*). Xét thấy, việc Nguyễn Văn C và Trần Văn T bàn bạc, ném bả chó nhằm mục đích chiếm đoạt con chó của gia đình anh Trần Văn Q nhưng chưa chiếm đoạt được là ngoài ý muốn, thuộc T hợp phạm tội chưa đạt. Quá trình điều tra xác định, Trần Văn T chưa có tiền án, tiền sự, do đó hành vi cùng đồng bọn trộm cắp 02 con chó (của gia đình ông **Vũ Tiến P và Trần Văn Q**) trị giá 1.417.000 đồng của Trần Văn T không cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Văn C trước đó đã có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa tiền sự. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)...

2. ...”

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự Nguyễn Văn C tại địa phương. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, cụ thể: Q định số: 16/QĐ-XPHC ngày 18-5-2020 của Công an huyện Đ về việc xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa Nguyễn Văn C trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là không lớn nên được áp dụng các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5]. Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh xác định bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 túi nylon đựng chất màu đen, bên ngoài được cuộn chỉ màu trắng (bả chó): đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 con chó loại chó cỏ lông màu đen, cân nặng 12,5 kg, cao 45 cm, dài 70 cm (đã chết) của gia đình ông Vũ Tiến P và 01 con chó loại chó cỏ lông màu đen, khoang trắng ở phần dưới đuôi và bụng, cân nặng 19 kg, cao 50 cm, dài 90 cm (đã chết) của gia đình ông Trần Văn Q: Cần chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bao xác rắn màu xanh (loại 50kg) đã qua sử dụng: Đây là công cụ mà bị cáo Nguyễn Văn C và T đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc đã qua sử dụng cùng sim số 0363676990; 01 cái làn giang bằng nhựa: Quá trình điều tra xác định ông Trần Văn C không có vai trò đồng phạm, giúp sức hay tiêu thụ tài sản do bị cáo Nguyễn Văn C, T trộm cắp được. Vì vậy, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc đã qua sử dụng cùng sim số 0363676990; 01 cái làn giang bằng nhựa cho ông Trần Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen xám, BKS 18H1 – 6106, số khung Y-565841, số máy: E-1679155: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này của ông Đinh Tuấn D (đã chết) - là chồng cũ của bà Trịnh Thị T (Sinh năm: 1978, HKTT: Tổ 6, TT Đức An, huyện Đắc Song, tỉnh Đắk Nông, hiện tại là vợ ông C) để lại cho bà Thêm. Ông C không sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, do đó chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại chiếc xe cho bà Trịnh Thị T.

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu SYM, BKS 48E1 – 09087: Đây là chiếc xe mà Trần Văn T đã sử dụng làm phương tiện để chở bị cáo Nguyễn Văn C đi trộm cắp tài sản. Quá trình xác minh thể hiện chiếc xe này thuộc sở hữu của gia đình bà Lý Mùi Lưu (Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Ngày 21-02-2020, gia đình bà Lưu bán chiếc xe này cho cửa hàng mua bán xe máy Vương Văn Minh (Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Ngày 25-02-2020, cửa hàng Vương Văn Minh đã bán lại chiếc xe cho cửa hàng mua bán xe máy Đại Tín (Địa chỉ: 148 đường L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Ngày 22-3-2020, cửa hàng Đại Tín đã bán chiếc xe này cho ông Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1980, Nơi cư trú: thôn 10, xã N, huyện Đ, là anh rể của T). Anh Tùng gửi chiếc xe này ở nhà T và cho phép T cùng gia đình sử dụng để đi lại, sinh hoạt. T đã tự ý sử dụng chiếc xe này để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng ông Tùng không biết. Do đó, chấp nhận việc Cơ quan CSĐT ra Q định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T.

Đối với chiếc xe Honda Vision màu đen mà bị cáo Nguyễn Văn C đã sử dụng để đi quảng bá chó ngày 11-11-2020: Chiếc xe này là do bị cáo Nguyễn Văn C mượn của một người khách không rõ nhân thân, lái lịch đến ăn tại quán của em trai Nguyễn Văn C. Chiều cùng ngày, Nguyễn Văn C đã trả lại chiếc xe cho người khách này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã truy tìm nhưng không truy tìm được nên không đề cập giải Q.

Đối với một con dao mà Nguyễn Văn C dùng đánh vào đầu chó và vứt lại trên sân nhà ông Vũ Tiến P, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã truy tìm nhưng không truy tìm được nên không đề cập xử lý.

[7]. Đối với hành vi của Trần Văn T: Ngày 24-12-2020, Công an huyện Đắk Song đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính Trần Văn T với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với hành vi của ông Trần Văn C: Quá trình điều tra xác định, ông C không biết việc Nguyễn Văn C và T bàn bạc và đi trộm cắp chó để bán cho mình, không tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên không xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải Q.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16-12-2020.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã ra Q định xử lý bằng hình thức tiêu hủy đối với 01 con chó loại chó cỏ của gia đình ông Vũ Tiến P và 01 con chó loại chó cỏ) của gia đình ông Trần Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bao xác rắn màu xanh (loại 50kg) đã qua sử dụng do là công cụ mà bị cáo Nguyễn Văn C và T đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng bạc đã qua sử dụng cùng sim số 0363676990; 01 cái làn giang bằng nhựa cho ông Trần Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả xe cho bà Trịnh Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen xám, BKS 18H1 – 6106.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả cho ông Nguyễn Văn T 01 mô tô nhãn hiệu SYM, BKS 48E1 – 09087.

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-4-2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị Q số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mã Thị Kỳ